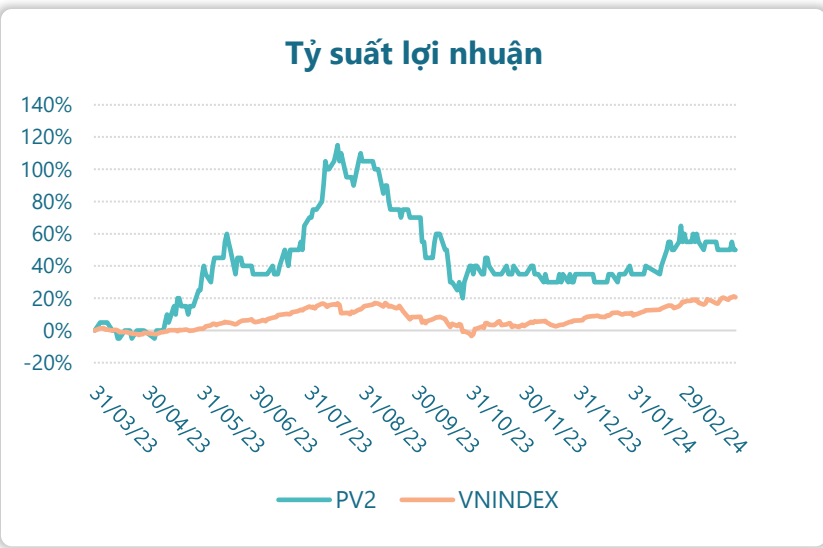
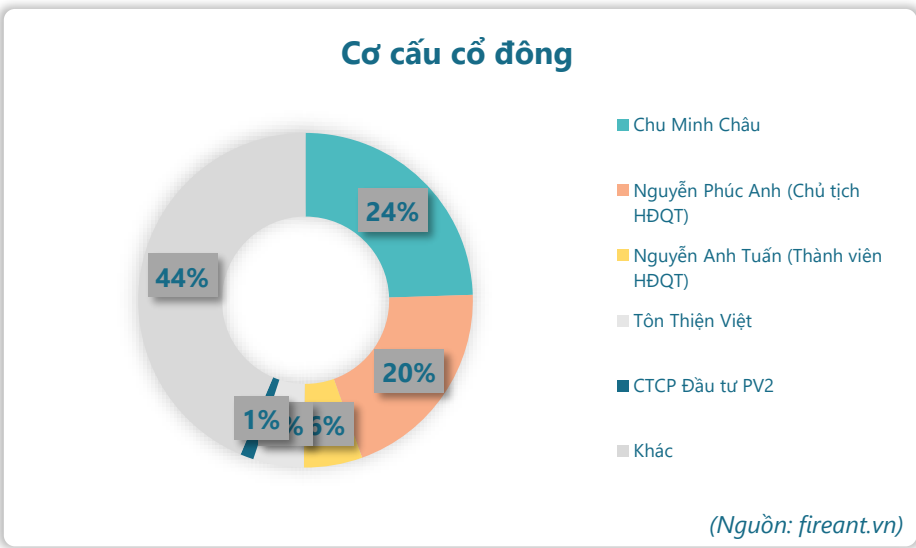
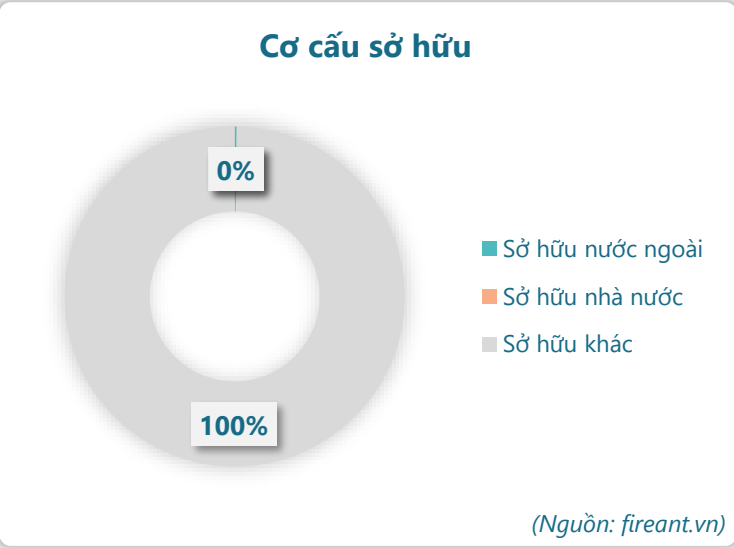
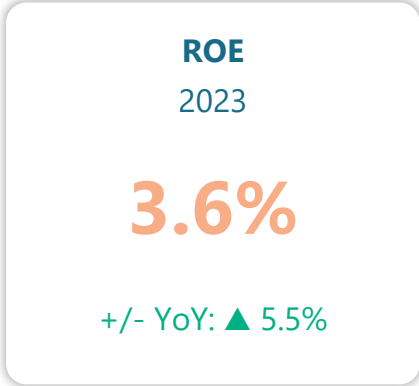
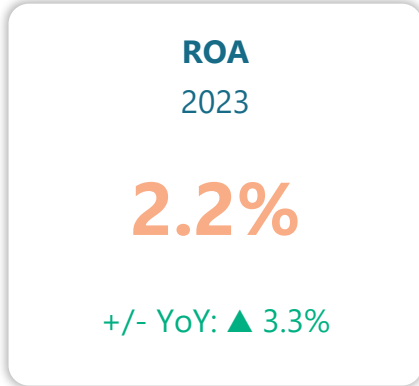
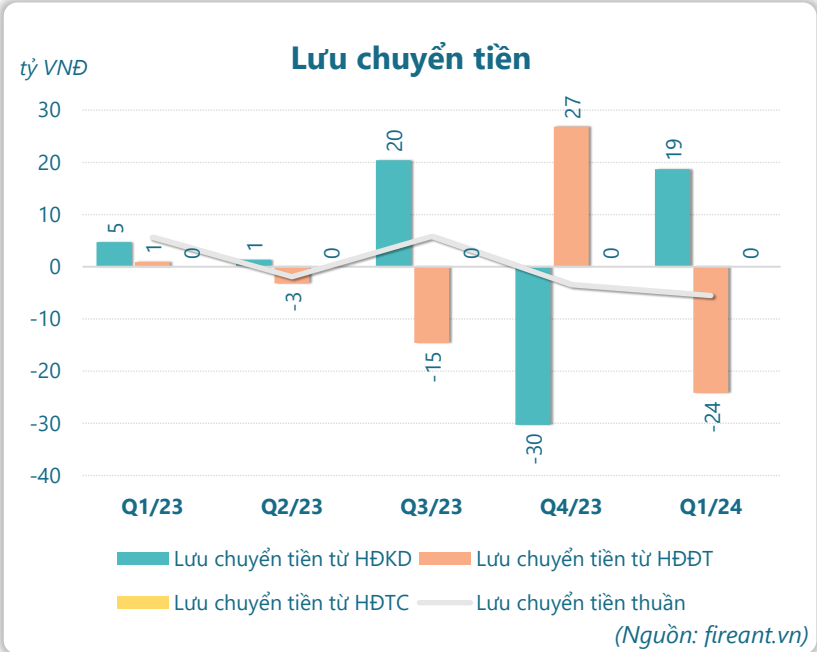
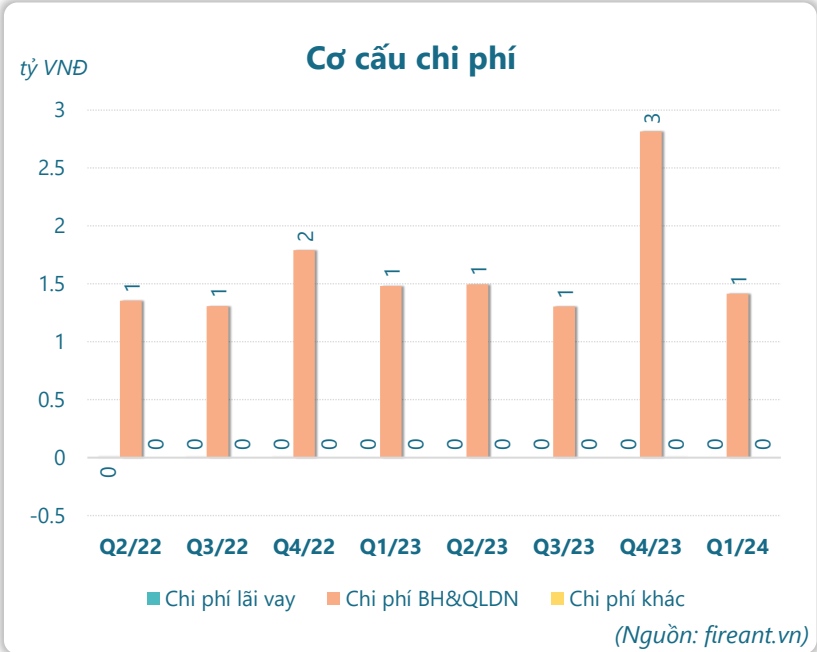
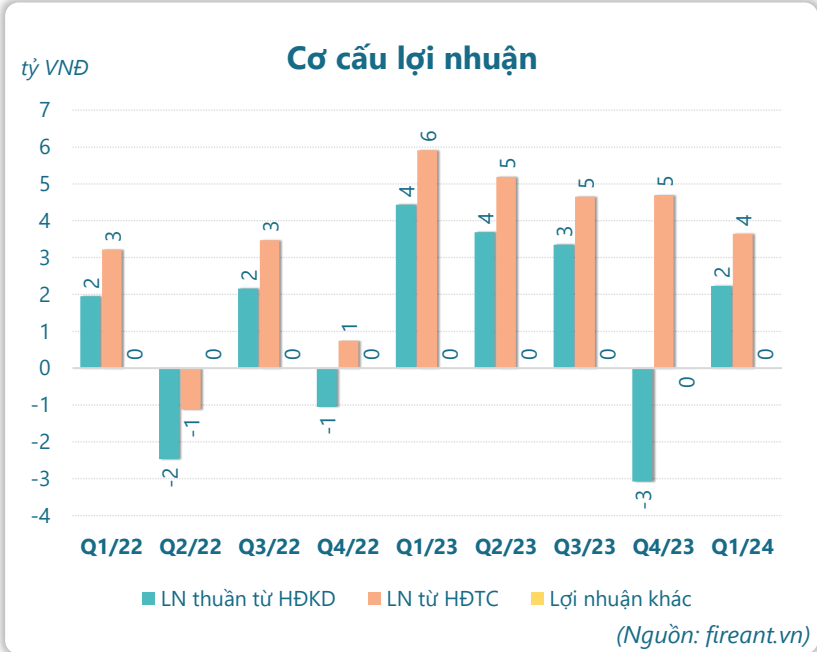
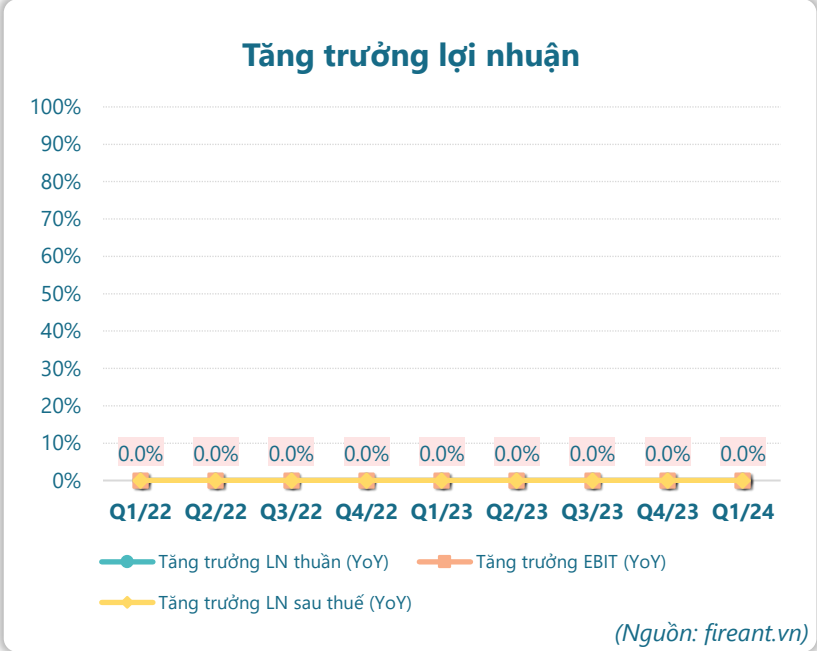
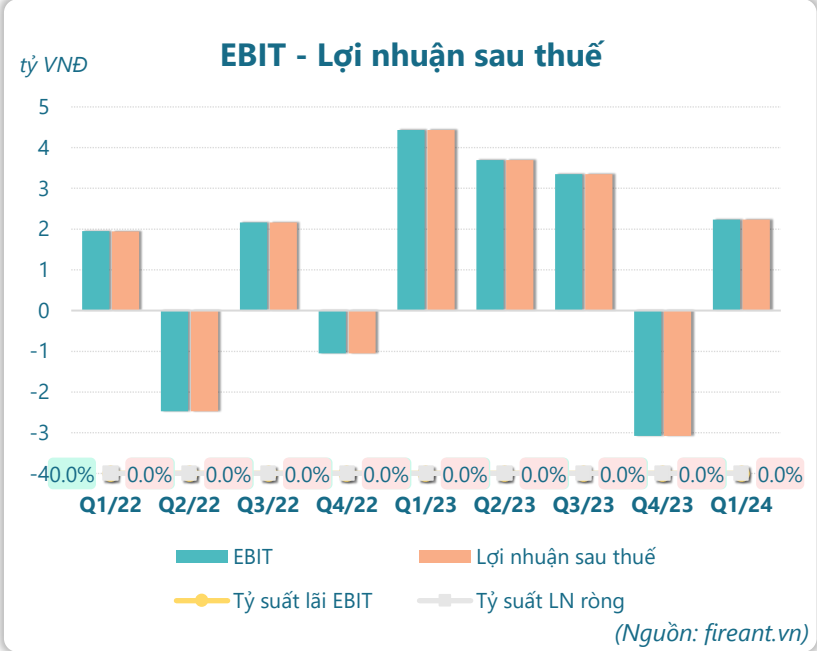
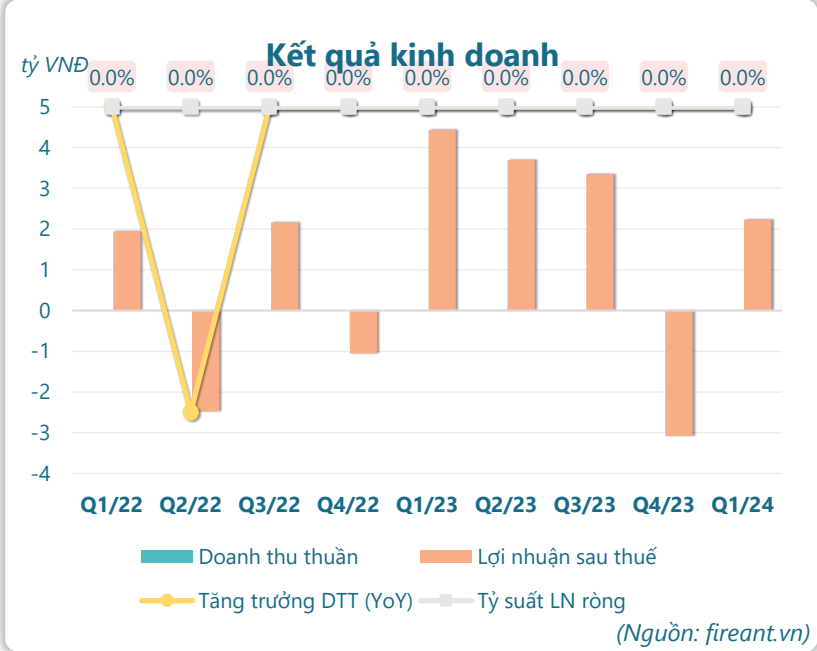


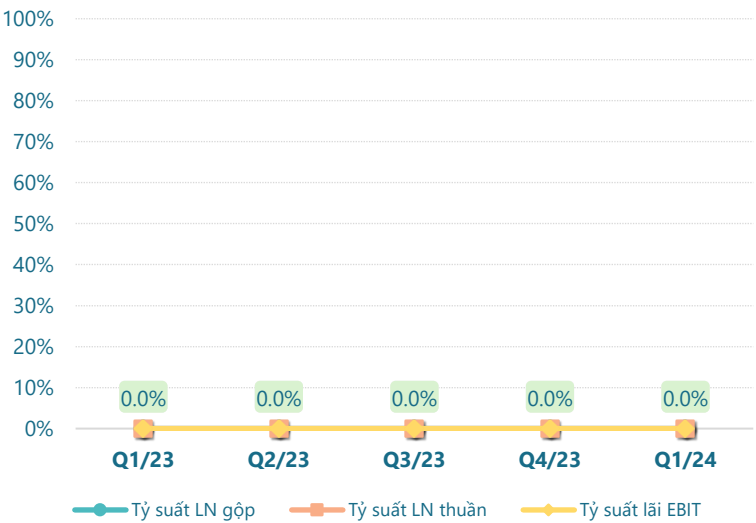
Ngày	3,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	15.4%	-11.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	1,900 - 4,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
Số lượng CPLH (CP)	36,868,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,210
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.96
EPS	168
P/E	17.9



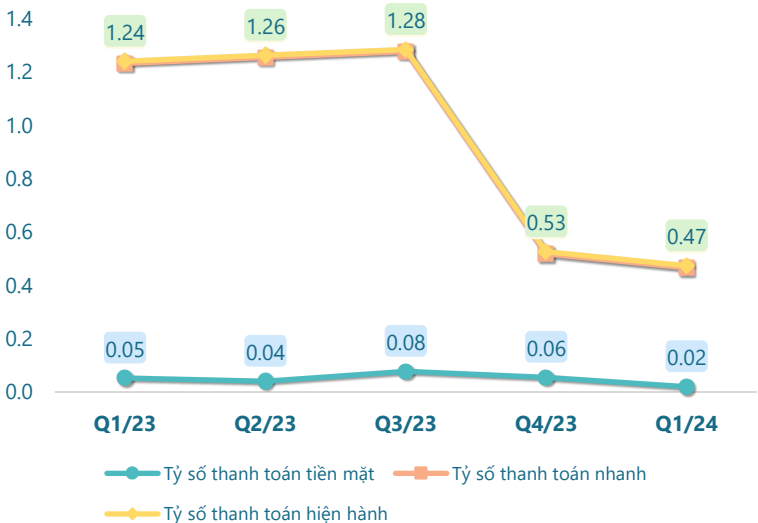


Tỷ suất lợi nhuận



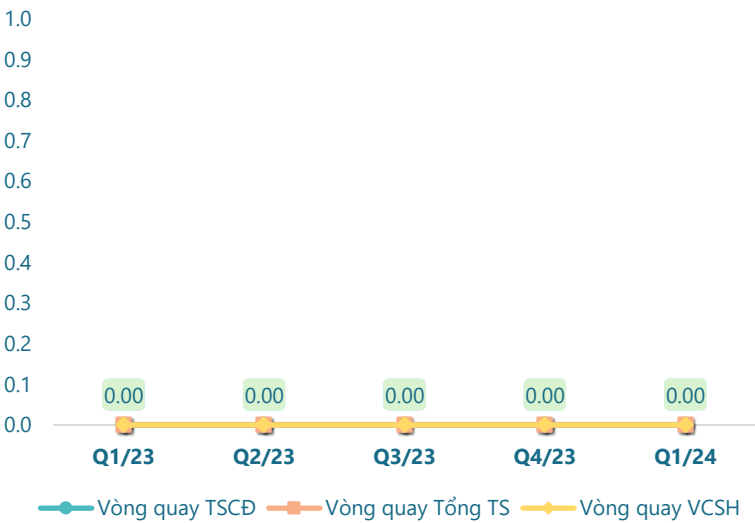
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



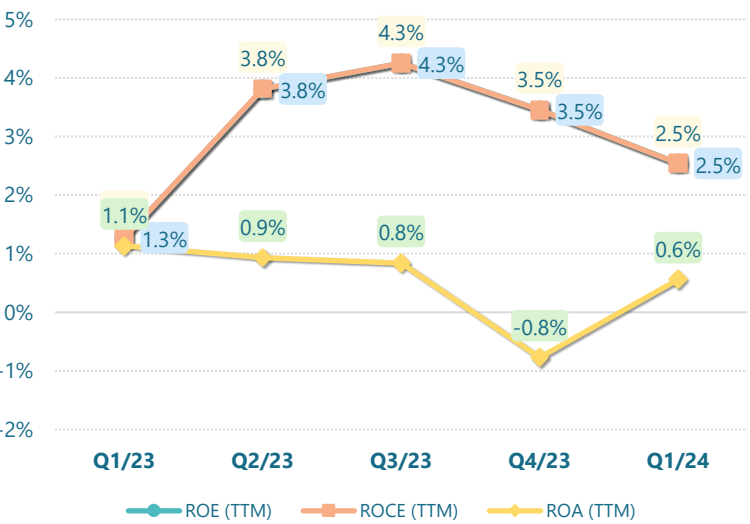
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



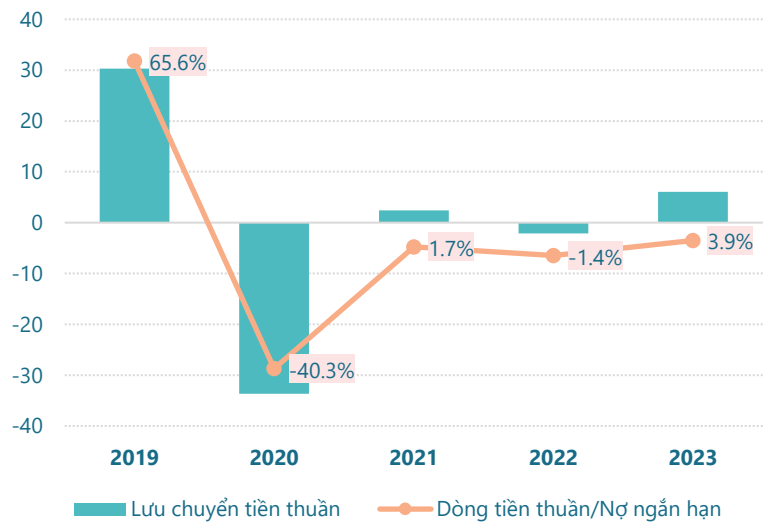
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



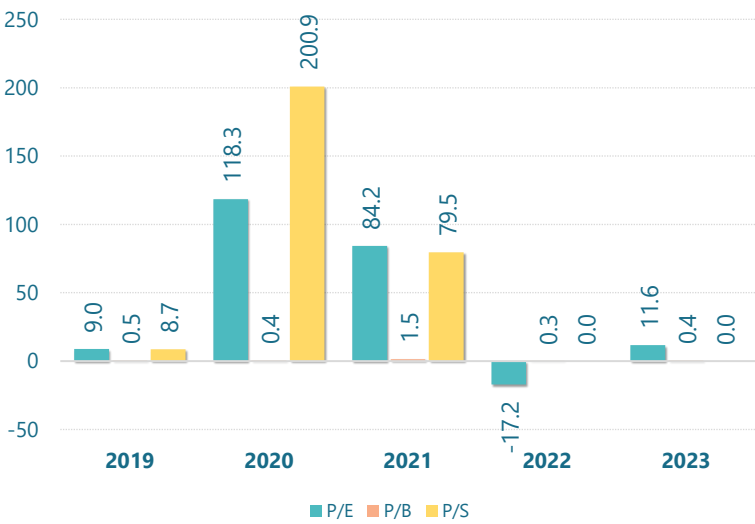
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)